

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 19 tháng 01 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Hiếu và Bà Đặng Thị Minh Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2020/HPT-QĐ ngày 29/12/2020 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT: Thôn Vĩnh Phệ, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Phùng Thị Th, sinh năm: 1946; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số: 59 ngày 25/07/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội xử phạt T 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. T đã chấp hành xong hình phạt tù và ra trại ngày 17/04/2020. Phần án phí, T đã chấp hành xong ngày 05/09/2019.

Nhân thân: Bản án số 59A ngày 17/08/2015 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt T 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/08/2016. Phần án phí T đã chấp hành xong ngày 28/12/2015.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2020, hiện đang tạm giam tại Trại giam số I Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị hại:

Anh Nguyễn Danh C, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Thôn Chu Quyến 3, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội.

(Anh C có đơn đề nghị xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Phệ, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội.

(Chị Th vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/10/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 29V1-292.26 đến khu vực Chu Quyến 3, xã C chơi. Tại đây, T phát hiện hiệu thuốc của gia đình anh Nguyễn Danh C và vợ là Hà Thị B không có ai trông giữ. Do đã từng mua thuốc 1 vài lần nên T biết anh C hay để tiền trong một chiếc hộp giấy ở tủ kính ngay gần cửa ra vào hiệu thuốc. Vì vậy T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. T để xe bên ngoài, sau khi quan sát không thấy có người nên T đi vào trong cửa hàng đến chỗ chủ quán hay ngồi và lấy hộp bìa các tông đựng tiền đi ra khỏi quán. Sau đó, T cất giấu chiếc hộp trong cốp xe và điều khiển xe đi ra khu vực nghĩa trang xã C để kiểm tra số tiền vừa lấy được thì thấy có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, tổng số tiền lấy được là: 1.201.000đ (*Một triệu hai trăm linh một nghìn đồng*). T đã sử dụng hết 300.000đ, số tiền còn lại T vẫn cất giấu trong người. Về phía gia đình anh C sau khi phát hiện mất hộp tiền đã rà soát camera của nhà anh Nguyễn Bá V hàng xóm thì phát hiện T là người lấy trộm tiền nên trình báo công an xã C. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo và thu giữ đoạn ghi hình trong camera.

Tại CQĐT T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp số tiền: 901.000đ (*Chín trăm linh một nghìn đồng*) còn giấu trong người cho CQĐT.

Về dân sự: Bị hại yêu cầu T bồi thường thiệt hại về tài sản theo quy định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án:

- Số tiền: 901.000đ (*Chín trăm linh một nghìn đồng*).
- Xe mô tô BKS: 29V1-292.26 tạm giữ của T.
- 01 hộp giấy hình chữ nhật diện (22x15x7)cm (Vỏ hộp thuốc MEKOTRICIN màu trắng).

* Bản cáo trạng số: 109/2020/CT-KSĐT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã nêu. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

***Đề nghị Hội đồng xét xử:**

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc Xe mô tô Honda nhãn hiệu: Lead, màu trắng, BKS: 29V1-292.26. Quá trình điều tra xác minh chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu chung của vợ chồng Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th nên đề nghị tuyên trả cho chị Nguyễn Thị Th.

Đối với số tiền: 901.000đ (*Chín trăm linh một nghìn*) Cơ quan điều tra thu trên người của T và nộp vào tài khoản 3949.0.1052741 của Chi cục Thi hành án huyện B. Tại kho bạc nhà nước huyện B. Trả lại cho anh C.

Đối với chiếc vỏ hộp thuốc MEKOTRICIN màu trắng bằng giấy hình chữ nhật diện tích (22x 15x7)cm, anh C dùng để đựng tiền không có giá trị sử dụng nên Tịch thu để tiêu hủy.

Về Dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản theo qui định của pháp luật. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 300 000đ (B trăm nghìn đồng).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã nêu. Xét lời khai nhận tội củabị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 11 giờ, ngày 02/10/2020 Nguyễn Văn T đã lợi dụng sơ hở của bị hại T đột nhập vào của hàng thuốc của gia đình anh Nguyễn Danh C tại khu vực Chu Quyển 3, xã C, huyện B, Hà Nội. trộm cắp 01 hộp giấy trong đó có đựng số tiền: 1.201.000đ (*Một triệu hai trăm linh một nghìn đồng*). Mặc dù số tiền chưa đến 2 000 000đ nhưng T đã có 01 tiền án Tại bản án số: 59 ngày 25/07/2019 của Toà án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội xử phạt T 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. nay lại tiếp tục phạm tội. Do vậy đây là điều kiện vừa và đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hành vi của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Do vậy Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân ở địa phương.làm ảnh

hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc trước pháp luật để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức án đúng phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu tại Bản án số 59A ngày 17/08/2015 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt T 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/08/2016 trở về địa phương.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử nhưng khi trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định tại Điều 38 BLHS năm 2015 để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng; Hội đồng xét xử xét thấy tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì bị cáo không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Cần áp dụng: Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Cần tịch thu để tiêu hủy 01 chiếc vỏ hộp thuốc MEKOTRICIN màu trắng bằng giấy hình chữ nhật diện tích (22x 15x7)cm,

Đối với số tiền: 901.000đ (*Chín trăm linh một nghìn đồng*) Cơ quan điều tra thu trên người của T và nộp vào tài khoản 3949.0.1052741 của Chi cục Thi hành án Tại kho bạc nhà nước huyện B. Cần trả lại cho anh Nguyễn Danh C.

Đối với chiếc Xe mô tô Honda nhãn hiệu: Lead, màu trắng, BKS: 29V1-292.26. Quá trình điều tra xác minh chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu chung của vợ chồng Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th nên tuyên trả cho chị Nguyễn Thị Th.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản theo qui định của pháp luật. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Danh C: 300 000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Xử:** Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

2. **Áp dụng:** Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **07** (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 09/10/2020.

3. **Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 Hộp giấy hình chữ nhật diện tích (22x 15x7)cm.

Tuyên trả: Cho chị Nguyễn Thị Th 01 chiếc xe mô tô Honda Lead, màu vàng nhạt, BKS: 29V1-292.26, số khung: RLHJF4509DY677705, số máy: JF45E0341588. 01 chìa khóa, có 2 gương, xe đã cũ, đã qua sử dụng, không hoạt động được.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án huyện B ngày 28/12/2020).

4. **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên trả cho anh Nguyễn Danh C số tiền 901.000đ (*Chín trăm linh một nghìn đồng*). Cơ quan điều tra thu trên người của T và đã nộp vào tài khoản 3949.0.1052741 của Chi cục Thi hành án huyện B (*Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 28/12/2020*). tại KBNN huyện B, thành phố Hà Nội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Danh C, số tiền: 300 000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

5. **Án phí:** Áp dụng khoản 2, Điều 136 BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Phải chịu số tiền: 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- THA dân sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Dung

